

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG CHO VAY

Các Điều khoản và Điều kiện theo đây là phần không thể thiếu của Hợp Đồng

DO ĐÓ CÁC BÊN ĐÃ THỎA THUẬN VÀ ĐỒNG Ý như sau:

1. KHOẢN VAY

Tùy thuộc vào các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này, Bên Cho Vay, theo yêu cầu của Bên Vay, đồng ý cho Bên Vay vay một khoản tiền trị giá “Khoản vay” VND và Bên Vay đồng ý vay của Bên Cho Vay số tiền nói trên (“Khoản Vay”), và thanh toán lãi suất quy định trong hợp đồng cho vay.

2. MỤC ĐÍCH KHOẢN VAY

1. Khoản Vay sẽ được sử dụng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân của Bên Vay.
2. Bất kể Điều 2.1 trên đây, Bên Cho Vay không chịu trách nhiệm theo dõi hoặc đảm bảo việc chỉ sử dụng Khoản Vay hoặc phần nào của Khoản Vay cho mục đích được nêu trong Hợp Đồng này và việc Bên Vay không tuân thủ nghĩa vụ quy định tại Điều 2.1 sẽ không tổn hại đến bất cứ quyền hạn nào sẵn có dành cho Bên Cho Vay.

3. THỜI HẠN VAY

1. Khoản vay sẽ có thời hạn là “Thời hạn vay” ngày, bắt đầu từ ngày “Ngày giải ngân khoản vay” và kết thúc vào ngày “Thời hạn vay”.
2. Căn cứ vào đề xuất của Bên Vay, Thời Hạn Vay có thể được gia hạn thêm 30 ngày (hoặc một thời hạn khác tùy vào quyết định của Bên Cho Vay tại từng thời điểm) kể từ ngày hết Thời Hạn Vay. Bất kể quy định trên, Bên Cho Vay bảo lưu quyền từ chối việc gia hạn theo Điều này tùy vào quyết định và/hoặc chính sách của Bên Cho Vay tại từng thời điểm.

4. GIẢI NGÂN

1. Khoản Vay sẽ được Bên Cho Vay giải ngân trực tiếp cho Bên Vay bằng cách chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên Vay theo thỏa thuận này. Ông tin đã đăng ký và được mô tả ở phần đầu của Hợp Đồng này. Ngoài ra, nếu trong yêu cầu vay thông tin đáp ứng yêu cầu Công ty thì, người vay có thể nhận tiền trực tiếp tại hiệu cầm đồ.

5. LÃI SUẤT

1. Lãi suất áp dụng đối với Khoản Vay là% một năm (“Lãi Vay”). Tiền lãi phải trả vào bất kỳ ngày nào trước khi kết thúc Thời hạn cho vay vào tài khoản ngân hàng được chỉ định của Bên cho vay như được nêu trong phần đầu của Thỏa thuận này.
2. Tiền lãi sẽ được tích lũy vào ngày thanh toán tiền lãi dựa trên số tiền gốc chưa thanh toán kể từ Ngày được giải ngân cho khoản vay để được thanh toán đầy đủ và dựa trên các ngày trong Hợp đồng cho vay, theo thỏa thuận giữa các bên.
3. Tại từng thời điểm, tùy theo thay đổi của lãi suất liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố, Bên Cho Vay có quyền thay đổi lãi suất Khoản Vay và việc thay đổi này sẽ được thông báo cho Bên Vay thông qua email/ tin nhắn điện thoại/ văn bản gửi về địa chỉ do Bên Vay đã đăng ký trước đó.

6. TÀI SẢN THẾ CHẤP

1. Cho mục đích đảm bảo khả năng thanh toán và hoàn trả Khoản Vay đúng hạn, Bên Vay theo đây đồng ý thế chấp cho Bên Cho Vay một (1) tài sản - theo mô tả dưới đây, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên Vay (“Tài Sản Thế Chấp”) để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của Bên Vay đối với Khoản Vay theo Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn các Khoản Vay, Lãi Vay, Phí Xử Lý Khoản Vay, Phí Dịch Vụ, Phí Tư Vấn Gia Hạn, Phí Chậm Thanh Toán, và các khoản đến hạn khác phải thanh toán cho Bên Cho Vay theo Hợp Đồng này tại từng thời điểm.
2. Tài Sản Thế Chấp được định giá bằng VND tương đương với Tài sản thế chấp. Bên Vay tại đây cam kết Tài Sản Thế Chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Theo đó, Bên Vay xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý, chịu sự ràng buộc pháp lý đối với Hợp Đồng này cũng như tất cả các nội dung, hình thức thể hiện trong tất cả các loại văn bản được gửi bởi Bên Cho Vay hoặc bất cứ Bên thứ ba nào được Bên Cho vay chỉ định gửi cho Bên vay bằng một trong các hình thức sau đây: điện thoại, nhắn tin qua điện thoại, thư điện tử, thông báo bằng văn bản gửi tới Bên Vay theo địa chỉ mà Bên vay đã đăng ký tại phần đầu của Hợp Đồng này (“Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch”).
3. Để tránh hiểu nhầm, Tài Sản Thế Chấp sẽ do Bên Vay nắm giữ và quản lý. Theo đó, trong suốt thời gian quản lý và nắm giữ Tài Sản Thế Chấp, Bên Vay có trách nhiệm:
 - i. tự bảo quản, quản lý, giữ gìn Tài Sản Thế Chấp giống với tình trạng ban đầu - khi thế chấp cho Bên Cho Vay.
 - ii. tự chịu trách nhiệm về mọi chi phí phát sinh trong việc lưu trữ, bảo quản, quản lý Tài Sản Thế Chấp nếu có. Nếu có bất kỳ thiệt hại, mất mát, hư tổn nào xảy ra đối với Tài Sản Thế Chấp vì bất kỳ lý do gì trong thời hạn của Hợp Đồng này, thì Bên Vay sẽ có trách nhiệm báo cáo kịp thời với Bên Cho Vay về nguyên nhân hư hỏng của Tài Sản Thế Chấp, đồng thời cung cấp cho Bên Cho Vay

một tài sản khác, có giá trị tương đương, thuộc quyền sở hữu của mình để thay thế Tài Sản Thế Chấp đã bị hư hỏng.

iii. cung cấp cho Bên Cho Vay bản gốc các giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu của Bên Vay đối với Tài Sản Thế Chấp, khi được yêu cầu. Theo đó, Bên Cho Vay có quyền, [nhưng không có nghĩa vụ] giữ các giấy tờ, tài liệu chứng minh quyền sở hữu Tài Sản Thế Chấp trong suốt Thời Hạn Vay, hoặc cho tới khi Khoản Vay và các nghĩa vụ thanh toán khác của Bên Vay được hoàn tất.

iv. cung cấp Tài Sản Thế Chấp cho Bên Cho Vay / hoặc một bên thứ ba do Bên Cho Vay chỉ định, ngay khi nhận được yêu cầu của Bên Cho Vay, tại bất cứ thời điểm nào trong suốt Thời Hạn Vay.

4. Các Bên theo đây đồng ý và xác nhận rằng ngay khi và tại bất kỳ thời điểm nào sau khi xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm theo quy định tại Điều 12.1 dưới đây, thì Bên Cho Vay có quyền xử lý Tài Sản Thế Chấp theo một trong các hình thức sau: thu hồi, chiếm hữu, quản lý, cho thuê, sử dụng, bán (không qua thủ tục đấu giá) hoặc cho phép bên thứ ba khai thác và sử dụng Tài Sản Thế Chấp mà không cần ý kiến cho phép của Bên Vay.

5. Ngay sau khi Khoản Vay được Bên Cho Vay chấp thuận giải ngân, Bên Cho Vay / đối tác của Bên Cho Vay sẽ cung cấp cho Bên Vay một mật khẩu OTP [được sử dụng 1 lần] (“Mã OTP”) bằng cách nhắn tin SMS qua số điện thoại đã được đăng ký trước của Bên Vay để xác thực các thông tin có liên quan và được sử dụng như một trong những cách nhận diện Bên Vay. Bên Vay chịu trách nhiệm bảo mật kể từ khi nhận được mã OTP từ Bên Cho Vay/ đối tác của Bên Cho Vay. Bằng điều khoản này, Bên Vay cam kết miễn trừ cho Bên Cho Vay mọi trách nhiệm, mọi thiệt hại xảy ra (nếu có) nếu Bên Cho Vay sử dụng mã OTP này theo đúng số điện thoại mà Bên Vay đã đăng ký tại phần đầu của Hợp Đồng này, đồng thời, Bên Vay cũng hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra (nếu có) khi sử dụng mã OTP này.

6. Bên Vay tại đây cam kết và xác nhận:

i. tất cả thông tin, tài liệu do Bên Vay cung cấp cho Bên Cho Vay là đúng sự thực, chính xác trên mọi phương diện và không có thông tin, tài liệu nào được che giấu hoặc làm sai lệch hoặc giả mạo;

ii. hoàn toàn nhận thức được mọi rủi ro bao gồm nhưng không giới hạn về lỗi, bảo mật / hoặc riêng tư, thực hiện sai và/ hoặc bị giả mạo khi lựa chọn một Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch như đã nêu tại Điều 6.2 trên đây; và

iii. cam kết thực hiện vô điều kiện và không hủy ngang đối với bất kỳ và mọi nghĩa vụ / trách nhiệm của Bên Vay được quy định tại Hợp Đồng này.

7. CHI PHÍ KHÁC

1. Bên Vay sau đây thông báo đến Bên cho vay về việc Bên vay chịu trách nhiệm và thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến khoản vay đã nhận từ Bên cho vay và khoản phí tư vấn mà Bên vay trả cho BCA khi tham gia nền tảng CB cùng với Bên vay

2. Tất cả các khoản thanh toán từ Bên vay tới Bên cho vay nếu cao hơn trách nhiệm của Bên vay đối với Bên cho vay sẽ được coi như khoản thanh toán tạm ứng của Bên vay (Thanh toán tạm ứng)

3. Bên cho vay chuyển tất cả các khoản thanh toán trước vào tài khoản Ngân hàng của Môi giới tín dụng thay mặt cho Bên vay.

8. THANH TOÁN LÃI VAY

1. Lãi Vay được tính toán theo cơ sở 365 ngày trong một năm và có thể được thanh toán trước khi hết Thời Hạn Vay (“Ngày Thanh Toán”).

2. Nếu Bên Vay chậm thanh toán tiền Lãi Vay, Bên Vay sẽ phải trả một khoản phí chậm thanh toán cho Bên Cho Vay với lãi suất% theo quy định trong Hợp đồng này.

9. THANH TOÁN NỢ GỐC

1. Không ảnh hưởng đến quyền yêu cầu hoàn trả Khoản Vay của Bên Cho Vay khi xảy ra Vi Phạm (theo quy định tại Điều 12.1), Khoản Vay sẽ được Bên Vay hoàn trả đầy đủ, một lần theo Thời hạn cho vay.

2. Việc hoàn trả Khoản Vay sẽ được thực hiện bằng cách chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên Cho Vay theo thông tin được mô tả ở phần đầu của Hợp Đồng này hoặc tài khoản khác do Bên Cho Vay chỉ định tại từng thời điểm.

3. Bên Vay được quyền hoàn trả Khoản Vay trước hạn tại bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày giải ngân Khoản Vay. Tiền lãi và các khoản phí khác (nếu có) sẽ được tính theo toàn bộ thời gian cho vay.

4. Tùy thuộc chính sách của Bên Cho Vay tại từng thời điểm, các khoản thanh toán của Bên Vay sẽ được dùng để thanh toán cho các khoản theo thứ tự ưu tiên như sau:

i. Phí quá hạn; ii. Lãi suất; iii. Khoản Vay gốc

10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN CHO VAY

1. Bên Cho Vay có toàn quyền quyết định về việc giải ngân hoặc không giải ngân Khoản Vay cho Bên Vay. Việc thông báo chấp thuận giải ngân hoặc không giải ngân sẽ được gửi cho Bên Vay thông qua một trong các hình thức sau: điện thoại, tin nhắn, thư điện tử, văn bản thông báo, hoặc một hình thức khác, tùy từng thời điểm. Nếu việc thông báo được thực hiện bằng hình thức trao đổi qua điện thoại, Bên Cho Vay được quyền ghi âm lại bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung trao đổi giữa Bên Cho Vay và Bên Vay, và Bên Vay, theo đây thừa nhận và đồng ý rằng dữ liệu ghi âm do Bên Cho Vay thực hiện là bằng chứng hợp pháp về giao dịch được thực hiện giữa các Bên.
2. Bên Cho Vay có quyền yêu cầu Bên Vay thanh toán đầy đủ các khoản đến hạn phải trả theo Hợp Đồng này và/hoặc bổ sung, thay thế bất kỳ tài sản khác để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo Hợp Đồng này vào bất kỳ thời điểm nào mà Bên Cho Vay cho là cần thiết.
3. Bên Cho Vay có quyền yêu cầu Bên Vay cung cấp và/hoặc bổ sung và/hoặc xuất trình bằng chứng về quyền sở hữu của Bên Vay và/hoặc nguồn gốc đối với các Tài Sản Thế Chấp.
4. Bên Cho Vay có quyền yêu cầu Bên Vay bồi thường về những thiệt hại, trách nhiệm, kiện đòi, mất mát, hư tổn, chi phí có liên quan tới hoặc phát sinh từ các giao dịch giữa hai bên theo Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn tới Khoản Vay và các Tài Sản Thế Chấp.
5. Bên Cho Vay có quyền xử lý dữ liệu cá nhân của Bên Vay và tiết lộ cho bên thứ ba khi cần thiết cho việc duy trì và phục vụ đối với Khoản Vay.
6. Bên Cho vay chịu trách nhiệm tuân thủ các Điều khoản và Điều kiện được thỏa thuận trong Hợp đồng này.
7. Bên Cho Vay có thể tự mình hoặc ủy quyền cho bên thứ ba yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng này như luật định.

11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN VAY

1. Bên Vay được quyền yêu cầu Bên Cho Vay giải ngân Khoản Vay theo đúng lịch biểu đã đề xuất trước đó.
2. Bên Vay có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ của mình theo quy định của Hợp Đồng này.
3. Bên Vay có trách nhiệm cung cấp và xuất trình bản gốc chứng từ chứng minh quyền sở hữu/nguồn gốc Tài Sản Thế Chấp cho Khoản Vay khi được Bên Cho Vay và/hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
4. Bên Vay có trách nhiệm thông báo cho Bên Cho Vay về quyền của người thứ ba đối với Tài Sản Thế Chấp, nếu có.
5. Bên Vay cam kết trong suốt Thời Hạn Vay sẽ:
 - a. Chuyển giao cho Bên Cho Vay toàn bộ chứng từ có liên quan tới Tài Sản Thế Chấp, ngoại trừ có thỏa thuận khác hoặc theo quy định pháp luật.
 - b. Giữ gìn và bảo vệ Tài Sản Thế Chấp.
 - c. Nếu Tài Sản Thế Chấp có nguy cơ bị mất hoặc giảm giá trị do khai thác, phải thực hiện các biện pháp khắc phục cần thiết, bao gồm cả việc ngừng khai thác Tài Sản Thế Chấp.
 - d. Khi Tài sản Thế Chấp bị hư hỏng, trong thời hạn hợp lý, Bên Vay sẽ sửa chữa hoặc thay thế một tài sản khác có giá trị tương đương, trừ khi có thỏa thuận khác.
 - e. Cung cấp thông tin cho Bên Cho vay về điều kiện thực tế của Tài sản Thế Chấp.
 - f. Chuyển giao Tài sản Thế Chấp cho Bên Cho Vay, nếu
 - i. Bên Vay không thể hoàn trả Khoản Vay, Lãi Vay và các khoản phí phải trả khác đúng hạn; hoặc
 - ii. Bên Vay vi phạm các quy định, nghĩa vụ như đã thỏa thuận hoặc quy định bởi pháp luật.
 - g. Thông báo cho Bên Cho Vay về bất kỳ quyền của bên thứ ba đối với Tài Sản Thế Chấp (nếu có). Trong trường hợp không thông báo, Bên Cho Vay (với tư cách là bên nhận thế chấp) sẽ có quyền hủy hợp đồng thế chấp tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc quyền duy trì hợp đồng và đồng ý về quyền của người thứ ba đối với Tài sản thế chấp.
 - h. Không bán, không trao đổi, không tặng/ cho/ cho thuê, không cho mượn, không cầm cố đối với Tài Sản Thế Chấp. Trong suốt Thời Hạn Vay, Tài Sản Thế Chấp sẽ do Bên Vay toàn quyền quản lý và nắm giữ.
6. Bên Vay cam kết vô điều kiện và không hủy ngang về việc chịu trách nhiệm và bồi thường cho Bên Cho Vay toàn bộ các chi phí kiện đòi, chi phí thiệt hại, mất mát, hư tổn, và các chi phí khác có liên quan tới hoặc phát sinh từ các giao dịch giữa hai Bên theo Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn tới Khoản Vay, và các Tài Sản Thế Chấp.
7. Bằng Hợp Đồng này, Bên Vay cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bên Cho Vay về những lời cam đoan dưới đây:

- a. Tuân thủ trên tất cả các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên Vay theo các quy định trong Hợp Đồng này và các thỏa thuận liên quan.
- b. Bất kỳ thông tin do Bên Vay cung cấp cho Bên Cho Vay theo Hợp Đồng này là đúng và chính xác.
- c. Bên Vay chịu trách nhiệm đối với bất kỳ yêu cầu, thông báo, xác nhận nào của Bên Vay được thực hiện thông qua điện thoại và đồng ý rằng các yêu cầu, thông báo, xác nhận đó sẽ làm phát sinh, xác lập trách nhiệm pháp lý và có hiệu lực ràng buộc đối với Bên Vay theo Hợp Đồng này.
- d. Nếu có sự thay đổi nào về bất kỳ thông tin nào của Bên Vay đã tuyên bố trong Hợp Đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan như số điện thoại, email, địa chỉ cư trú, và bất kỳ thông tin nào khác có khả năng làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Bên Vay), Bên Vay theo giấy cam kết và có trách nhiệm thông báo cho Bên Cho Vay ngay khi có sự thay đổi.
- e. Tài Sản Thế Chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên Vay, hiện không có tranh chấp; không bị bất cứ cá nhân, tổ chức hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật. Các Tài Sản Thế Chấp có nguồn gốc hợp pháp và hiện đang không được thế chấp, cầm cố, bảo lãnh ở bất kỳ nơi nào khác cho bất cứ bên thứ ba nào.
- f. Việc giao kết Hợp Đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc.

12. CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM

1. Các trường hợp bị coi là vi phạm hợp đồng:

- a. nếu Bên Vay không thanh toán cho Bên Cho Vay các khoản tiền: Khoản Vay (gốc), Lãi Vay, Phí Tư Vấn, Phí Dịch Vụ, Phí Tư Vấn Gia Hạn, Phí Chậm Thanh Toán, và/hoặc bất kỳ khoản tiền khác được quy định trong Hợp Đồng này khi đến hạn thanh toán, bất kể có yêu cầu chính thức của Bên Cho Vay hay không;
- b. nếu Bên Vay vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm bất cứ thỏa thuận, quy định, điều khoản, ràng buộc, điều kiện hoặc cam kết nào quy định tại Hợp Đồng này mà đó là nghĩa vụ mà Bên Vay phải tuân thủ và thực hiện (nếu có khả năng khác phục) mà Bên Cho Vay cho rằng Bên Vay không khác phục trong vòng 3 (ba) ngày kể từ ngày nhận thông báo của Bên Cho Vay;
- c. bất cứ giấy phép, sự cho phép, sự chấp thuận, đồng ý, chỉ đạo hoặc miễn trừ hoặc tài liệu đã nộp cho cơ quan nhà nước có liên quan đến Hợp Đồng này bị thu hồi, giữ lại, chỉnh sửa, hoặc tạm ngưng hiệu lực;
- d. nếu Bên vay thực hiện hoặc sẽ trở thành bất hợp pháp để Bên vay thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ một hoặc nhiều nghĩa vụ tương ứng của họ theo Hợp Đồng này;
- e. nếu Hợp Đồng này làm chấm dứt nghĩa vụ hợp pháp, hợp lệ của Bên Vay với bất cứ lý do nào;
- f. nếu Bên Vay bị chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
- g. nếu bất cứ sự kiện nào hoặc một loạt các sự kiện xảy ra mà theo quan điểm của Bên Cho Vay là có thể ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến tình hình tài chính của Bên Vay;
- h. nếu bất cứ khẳng định hoặc tuyên bố nào do Bên Vay đưa ra hoặc được coi là đưa ra trong Hợp Đồng này hoặc trong một thỏa thuận/ văn bản có liên quan tới giao dịch giữa Bên Cho Vay và Bên Vay bị sai lệch trên bất cứ phương diện trọng yếu nào tại thời điểm đưa ra hoặc coi là bị đưa ra;
- i. Nếu Bên Vay mất khả năng thanh toán, không thể thanh toán được nợ khi đến hạn, chấm dứt, tạm ngưng hoặc đe dọa chấm dứt hoặc tạm ngưng thanh toán toàn bộ hoặc một phần Khoản Vay, bắt đầu tiến hành đàm phán hoặc thực hiện các thủ tục hoặc các bước nhằm điều chỉnh, thay đổi thứ tự thanh toán hoặc hoãn các khoản nợ (hoặc bất cứ phần nào của các khoản nợ mà Bên Vay không thể trả khi đến hạn), hoặc dự kiến hoặc chuyển nhượng hoặc thu xếp hoặc thỏa thuận với hay vì lợi ích của các chủ nợ, hoặc tạm ngưng hoặc đe dọa tạm ngưng thực hiện toàn bộ hoặc một phần công việc kinh doanh hoặc một thỏa thuận hoặc thông báo hoãn nghĩa vụ liên quan hoặc ảnh hưởng đến toàn bộ hoặc một phần các khoản nợ của Bên Vay; hoặc
- j. Nếu có bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật Việt Nam ảnh hưởng đến việc xem xét tiếp tục cho vay của Bên Cho Vay.

2. Nếu Vi Phạm xảy ra hoặc tại bất kỳ thời điểm nào sau khi Vi Phạm xảy ra thì toàn bộ các khoản nợ chưa trả liên quan tới Khoản Vay, bao gồm cả Lãi Vay và các khoản tiền khác(vd: nợ gốc, lãi vay, tiền lãi quá hạn, phí, tiền hoa hồng,...) tại thời điểm tương ứng theo Hợp Đồng này sẽ đến hạn thanh toán và phải được Bên Vay trả ngay lập tức và Bên Cho Vay ngay lập tức sẽ được quyền yêu cầu Bên Vay thanh toán các khoản vừa nêu và thực hiện các quyền và quyền lực ngay khi quyền hợp pháp của mình bị vi phạm theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định của pháp luật mà không cần thông báo hoặc có sự đồng ý trước của Bên Vay.

3. Yêu cầu thanh toán nợ gốc, lãi và tất cả các khoản tiền khác đến hạn thanh toán theo Điều 12.2 trên đây có thể được lập thành văn bản, theo đó Bên Cho Vay có quyền yêu cầu Bên Vay thanh toán trong vòng ba (3) ngày kể từ khi Bên Cho Vay thông báo.

4. Bên Cho Vay có quyền, theo quyết định của Bên Cho Vay và tùy thuộc yêu cầu của pháp luật địa phương, chấm dứt Hợp Đồng ngay khi xảy ra Vi Phạm.

13. THÔNG BÁO

1. Tùy thuộc vào lựa chọn của Bên Vay, Bên Vay có thể đăng ký với Bên Cho Vay hoặc Đối tác do Bên Cho Vay chỉ định, về Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch để nhận/ gửi văn bản liên quan đến việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng này như quy định tại Điều 6.2 trên đây.
2. Trong phạm vi của Hợp Đồng này, “Thông Báo Đến Bên Vay” có nghĩa là các thông báo/ chấp thuận/ xác nhận hợp lệ (tùy từng trường hợp) của Bên Cho Vay gửi cho Bên Vay về các nội dung nhất định, được tham chiếu theo Hợp Đồng này, được thực hiện qua một Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch mà Bên Vay đã đăng ký trước với Bên Cho Vay, chẳng hạn như Bên Vay được đề cập trong phần đầu của Hợp Đồng này.
3. Trong trường hợp Thông Báo đến Bên Vay vì lý do nào đó có thể có một hoặc một vài thông tin bị lỗi và/ hoặc sai sót, thì Bên Cho Vay bảo lưu quyền đính chính, chỉnh sửa lại thông tin đó bằng việc gửi lại một Thông Báo khác đến Bên Vay trong vòng bảy (7) ngày làm việc sau đó.

14. PHÁP LUẬT VÀ THẨM QUYỀN XÉT XỬ

1. Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
2. Trong trường hợp có tranh chấp, không thỏa thuận được, và mâu thuẫn giữa các Bên phát sinh hoặc liên quan đến việc diễn giải hoặc thực hiện Hợp Đồng này, các Bên sẽ giải quyết tranh chấp bằng cách thương lượng hòa giải trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày một Bên gửi thông báo cho Bên kia về việc tranh chấp, không thỏa thuận được, hoặc mâu thuẫn. Trong trường hợp không thể thương lượng, tranh chấp sẽ được tòa án có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết.

15. HIỆU LỰC

1. Các Bên tại đây thừa nhận và đồng ý không hủy ngang
 - a. Hợp Đồng này được thực hiện thông qua internet, đặc biệt: để đăng ký (Bên Vay) qua trang web tại <https://Tienoi.com.vn>, được đăng ký và cho phép bởi Cơ quan phù hợp của Nhà nước và được xác nhận (bởi Bên cho vay) thông qua email và số điện thoại như đã đăng ký trong lần đầu tiên của Thỏa thuận này.
 - b. Các Bên được quyền ký kết bằng chữ ký điện tử, phát sinh hiệu lực, có giá trị pháp lý và ràng buộc các Bên.
2. Trong phạm vi cho phép của pháp luật Việt Nam, Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị ràng buộc các Bên cho đến khi Khoản Vay và các khoản lãi, phí kèm theo được hoàn trả cho Bên Cho Vay.
3. Tại mọi thời điểm, nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị hoặc trở nên vô hiệu hoặc không thể thực hiện do quy định của pháp luật của bất cứ lãnh thổ tài phán nào thì các giá trị, hiệu lực pháp lý và thực hiện của các điều khoản còn lại không bị ảnh hưởng dưới mọi hình thức.